

Số: /KH-SNNMT

Lạng Sơn, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)
tỉnh Lạng Sơn năm 2025

Thực hiện Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 129/KH-UBND, ngày 05/6/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025; Căn cứ Đề án số 16/ĐA-UBND ngày 14/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập và tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành kế hoạch (thay thế Kế hoạch số: 12/KH-SNN ngày 22/01/2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT) thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa các nội dung kế hoạch thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện trong năm 2025 đảm bảo tiến độ và hiệu quả.
- Căn cứ Kế hoạch này, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ lồng ghép vào kế hoạch, chương trình công tác để triển khai thực hiện kịp thời, mang lại kết quả thiết thực, góp phần thực hiện tốt chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.
- Nắm bắt cụ thể thực trạng, tình hình thực hiện Đề án; tổ chức triển khai đồng bộ và kịp thời tháo gỡ khó khăn thuộc thẩm quyền.

II. MỤC TIÊU

- Phấn đấu có thêm từ 20 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên; tiếp tục duy trì, củng cố, nâng cấp chất lượng cho các sản phẩm đã được cấp chứng nhận OCOP. Tiếp tục hỗ trợ tư vấn hồ sơ 01 sản phẩm trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường đánh giá, phân hạng sản phẩm đạt OCOP 05 sao.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước thực hiện Chương trình OCOP các cấp và các chủ doanh nghiệp, HTX thực hiện Chương trình OCOP.
- 100% đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước thực hiện Chương trình OCOP các cấp và các chủ thể có sản phẩm OCOP sử dụng thành thạo các tính năng của Hệ thống thông tin OCOP và nông đặc sản của tỉnh.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức.

Chỉ đạo đơn vị chuyên môn phối hợp với UBND các huyện, thành phố xây dựng chuyên mục truyền thông OCOP, duy trì, cập nhật thường xuyên nội dung OCOP trên các phương tiện truyền thông đại chúng (Đài Phát hành và Truyền hình, Báo, các Website, mạng xã hội,...).

Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

2. Đào tạo nâng cao nguồn nhân lực.

Tập trung đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước thực hiện Chương trình OCOP các cấp; các chủ doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở, hộ sản xuất về Hệ thống thông tin OCOP và nông đặc sản của tỉnh cụ thể:

+ Đối với đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước thực hiện Chương trình OCOP các cấp: Đào tạo, tập huấn về tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP trên hệ thống; cách tiếp nhận tài khoản; cách thức quản lý tài khoản người dùng,...

+ Đối với các chủ doanh nghiệp, HTX, các cơ sở sản xuất: Tập huấn về cách thức truy cập phần mềm; đăng ký tài khoản và sử dụng các chức năng của tài khoản; cách thức cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin về sản phẩm lên hệ thống.

Tập huấn đăng ký ý tưởng kinh doanh, hỗ trợ tập huấn, đào tạo về phát triển sản phẩm OCOP, tập huấn đánh giá chất lượng sản phẩm. Tăng cường nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP về năng lực cộng đồng và tinh thần hợp tác; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; áp dụng sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP.

Thời gian thực hiện: Quý II-III/2025.

3. Hỗ trợ phát triển một số sản phẩm tham OCOP.

Thực hiện hỗ trợ phát triển một số sản phẩm OCOP (hoàn thiện, nâng cấp sản phẩm đã có và phát triển sản phẩm mới), tập trung vào các nội dung: Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm OCOP; hỗ trợ chi phí bao bì, in tem; thiết kế mẫu mã sản phẩm, bao bì, câu chuyện sản phẩm,...

Thời gian thực hiện: Quý II-IV/2025.

4. Học tập, trao đổi kinh nghiệm trong nước.

Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm trong nước về các mô hình tổ chức, cách thức triển khai thực hiện Đề án OCOP tại các tỉnh tiêu biểu trong triển khai, thực hiện chương trình; học tập kinh nghiệm tổ chức triển khai thực hiện về: Cách thức xây dựng, phát triển sản phẩm OCOP; công tác tuyên truyền, tập huấn; hỗ trợ

các tổ chức kinh tế có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP; chương trình xúc tiến thương mại và phát triển ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất...

Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

5. Quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu.

Tổ chức hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, tuần lễ nông sản giới thiệu sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ các tổ chức kinh tế (Doanh nghiệp, HTX,...) tham gia các hội chợ trong tỉnh, ngoài tỉnh và quốc tế; tạo điều kiện cho các chủ thể giới thiệu, quảng bá sản phẩm, xây dựng nhãn hiệu hàng hoá, thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ, tìm kiếm các đối tác để thực hiện liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm... góp phần nâng cao thương hiệu, đưa sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh đến với người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

6. Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

Tham mưu tổ chức đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh; tổ chức đánh giá, lựa chọn sản phẩm có khả năng đạt 05 sao để tham gia đánh giá, phân hạng cấp Quốc gia. Tư vấn, hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm để đạt OCOP 05 sao bao gồm: Thiết kế bao bì nhãn mác; logo, túi, hộp, thùng đựng theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa; thiết lập mã truy xuất nguồn gốc (mã số, mã vạch, QR Code); phân tích mẫu sản phẩm; đăng ký mã số, mã vạch; đăng ký sở hữu trí tuệ,...

Tổ chức công bố kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP nhằm tôn vinh, giới thiệu, quảng bá sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP đến với khách hàng.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

7. Tổ chức sơ kết thực hiện Chương trình.

Tham mưu tổ chức sơ kết giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình OCOP để đánh giá kết quả đạt được; những khó khăn vướng mắc; rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

Thời gian thực hiện: Quý III-IV/2025.

8. Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

Tham mưu tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra, giám sát quản lý chất lượng định kỳ hoặc đột xuất. Đảm bảo công tác quản lý chất lượng sản phẩm OCOP được thực hiện thường xuyên, tài liệu hóa từng khâu, gắn với hệ thống quản lý chất lượng đang vận hành trên địa bàn tỉnh theo các nhóm ngành/hàng; đánh giá hoạt động của các tổ chức kinh tế đã có sản phẩm OCOP, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong quá trình triển khai.

Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Hệ thống thông tin OCOP và nông đặc sản.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Theo kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở

1.1. Phòng Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch này.

Tăng cường công tác quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản; chú trọng các sản phẩm đã được cấp chứng nhận OCOP.

Tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản, trong đó chú trọng các cơ sở sản xuất có sản phẩm được cấp chứng nhận OCOP.

Hướng dẫn các tổ chức kinh tế (DN, HTX,...) xây dựng kế hoạch kiểm soát chất lượng sản phẩm; hồ sơ công bố tiêu chuẩn sản phẩm của cơ sở sản xuất và đảm bảo các chỉ tiêu ATTP.

Phối hợp với các đơn vị tổ chức chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu; học tập, trao đổi kinh nghiệm. Chú trọng triển khai kết nối cung cầu sản phẩm OCOP của tỉnh; hướng dẫn các tổ chức kinh tế (DN, HTX,...) tham gia các hội chợ trong tỉnh, ngoài tỉnh và quốc tế...

Định kỳ tổng hợp, báo cáo về kết quả thực hiện Chương trình (6 tháng, 9 tháng, 01 năm); kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc để chỉ đạo, hướng dẫn, xử lý.

1.2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Hướng dẫn thực hiện công tác đấu thầu và thanh quyết toán các nội dung chi thực hiện Chương trình OCOP theo quy định.

1.3. Phòng Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Phòng Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y

Phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tham mưu định hướng sản xuất trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đối với các sản phẩm nông lâm nghiệp chủ lực, đặc trưng của tỉnh, phát triển vùng nguyên liệu gắn với các sản phẩm OCOP.

Hướng dẫn quy trình và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGap, hữu cơ,...) trong nông nghiệp gắn với gắn xây dựng sản phẩm OCOP.

1.4. Trung tâm Khuyến nông

Tổ chức các lớp bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn, thông tin, tuyên truyền gắn với các nội dung của Chương trình OCOP.

Xây dựng và nhân rộng mô hình khuyến nông gắn với các sản phẩm có thể mạnh để hình thành các vùng sản xuất tập trung, các sản phẩm trọng điểm theo chuỗi giá trị. Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ phát triển sản phẩm OCOP.

Ứng dụng, chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp, ngư nghiệp để nâng cao giá trị các sản phẩm trọng điểm, đa dạng hoá các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

1.5. Các phòng, ban, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ các đơn vị chủ động triển khai kế hoạch, cụ thể hóa các nhiệm vụ Kế hoạch Chương trình OCOP của Sở gắn với lĩnh vực ngành phụ trách.

2. Đề nghị các cơ quan của tỉnh

Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 129/KH-UBND, ngày 05/6/2021 về thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025.

3. UBND các huyện, thành phố

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa và lợi ích của chương trình OCOP.

Phát triển ý tưởng sản phẩm mới theo các nhóm sản phẩm trên địa bàn có tiềm năng về quy mô, khả năng cạnh tranh trên thị trường. Không phát triển các sản phẩm có quy mô nhỏ, các sản phẩm gắn mô hình mang tính chất thử nghiệm, khảo nghiệm. Lựa chọn các chủ thể thực sự muốn tham gia Chương trình, tránh tình trạng các chủ thể chỉ tham ở khâu cuối cùng (kinh doanh, thương mại...) không tham gia sản xuất, không phát triển sản phẩm mang tính chất cộng đồng.

Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm theo thẩm quyền, đảm bảo đúng quy định, sản phẩm đạt chất lượng tốt.

Tiếp tục duy trì, củng cố các sản phẩm đã được chứng nhận sản phẩm OCOP; hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ, nâng cao chất lượng, nâng cấp hạng cho sản phẩm từ 03 sao lên 04; chú trọng các sản phẩm 04 sao có tiềm năng để phấn đấu nâng cấp lên sản phẩm 05 sao.

Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện nghiêm túc công tác quản lý chất lượng sản phẩm OCOP (nguồn gốc nguyên liệu đầu vào; quy trình nuôi trồng cây, con; chỉ tiêu chất lượng sản phẩm; điều kiện cơ sở, dây truyền, trang thiết bị sản xuất; nhãn hiệu OCOP; vệ sinh an toàn thực phẩm,...).

Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá đối với các sản phẩm OCOP.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện chương trình OCOP: báo cáo định kỳ 6 tháng (trước 25/6) và 01 năm (trước 30/11) về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn năm 2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét giải quyết./.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 12/KH-SNN ngày 22 tháng 01 năm 2025).

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Các Sở, ngành: Công thương, KHCN, VHTTDL, Y tế;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, CLCBPTTT(NAD).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Văn Chiếu